

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST  
Ngày 05-10-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Hồng Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Ông Dương Sinh Huy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Võ Công L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp PT, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha Võ Văn M1 (chết), mẹ Lê Thị A (chết); anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; chưa có vợ, con. Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Trần Văn M2, sinh 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp TT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Thị Huỳnh G, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp TT, xã AP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Trần Thị Kim H, sinh năm 1997 (có mặt).

Thường trú: ấp PT, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện trú tại: Số 3, Đường số 42, phường TĐ1, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ, ngày 04 tháng 4 năm 2023, bị cáo Võ Công L đang ở nhà, thuộc Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì anh Nguyễn Anh T là ở gần nhà gọi điện rủ bị cáo L qua nhà anh T uống bia. Sau đó bị cáo L cùng bạn gái là Trần Thị Kim H đến nhà anh T. Khi đến có anh T và anh Trần Văn M2 đang ngồi uống bia tại bàn bên hiên nhà. Chị Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ anh T và chị Nguyễn Thị Huỳnh G (vợ anh M2), ngồi gần đó nhưng không uống bia. Bị cáo L đi vào ngồi cùng bàn uống bia với anh T, anh M2. Trong lúc uống bia thì chị T1 có nhắc vợ anh M2 tên G, nên bị cáo L mới nói tên của vợ anh M2 là “con dao hay là giao hàng hay giao thừa” lúc này không có ai trả lời và không ai phản ứng gì nên cả ba tiếp tục uống bia.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo L và bạn gái đi về nhà và vào phòng chuẩn bị ngủ; khoảng 10 phút sau, anh M2 đến nhà bị cáo L đập cửa nhà trước kêu bị cáo L ra nói chuyện. Bị cáo L bước đến cửa trước và hỏi có chuyện gì; khi thấy bị cáo L, anh M2 lấy vỏ chai bia Sài Gòn có sẵn ở nhà bị cáo L đập xuống bàn, làm chai bia bị vỡ. Anh M2 cầm phần cổ chai bia nói “mày ra đây, tao đâm chết mẹ mày”. Nghe vậy, bị cáo L đi ra cửa sau để mở cửa ra nói chuyện với anh M2; khi đi ngang khu vực nhà bếp, bị cáo L lấy một con dao dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27g cầm theo. Khi bị cáo L đi ra đến chỗ anh M2 thì anh M2 tay phải cầm phần cổ chai bia bị vỡ xông vào định đâm L. Lúc này bị cáo L đang cầm con dao trên tay phải đâm vào mặt ngoài cánh tay trái của anh M2 01 cái. Sau khi đâm xong, bị cáo L và anh M2 vật nhau tại sân cát trước nhà bị cáo L; trong lúc vật nhau, bị cáo L nằm ở dưới, anh M2 nằm trên trong tư thế đối diện thì bị cáo L dùng con dao đang cầm trên tay phải đâm trúng vào nách trái của anh M2 01 cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bị cáo L và gia đình đã đưa anh M2 đến Trung tâm y tế huyện M cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long để điều trị, đến ngày 12 tháng 4 năm 2023 thì xuất viện. Ngày 06 tháng 5 năm 2023, anh Trần Văn M2 làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và khởi tố vụ án hình sự đối với Võ Công L.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 171/KLTTCT/TTPY, ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long. Kết luận đối với anh Trần Văn M2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương nách trái sâu khoảng 03cm, gây tràn máu màng phổi trái, được điều trị, hiện tại sẹo vết thương kích thước 4 x 0,3cm, sẹo dẫn lưu 2 x 0,2cm, không di chứng cổ tật.

- Vết thương mặt ngoài cánh tay trái khoảng 03cm, hiện tại sẹo kích thước 1 x 0,3cm, tổn thương thần kinh trụ bên trái.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Văn M2 tại thời điểm giám định là 18% (mười tám phần trăm), áp dụng

phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Võ Công L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định thương tích của anh M2 có tỷ lệ thương tích 18% là do bị cáo gây ra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27g; 01 (một) cổ chai bia Sài Gòn, màu nâu, hình trụ, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính phần bị vỡ 4cm, là tài sản của bị cáo L.

Trong quá trình điều tra anh M2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí điều trị với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường xong cho anh M2. Tại phiên tòa anh M2 không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 66/CT.VKSHMT, ngày 08 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Võ Công L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng số 66/CT-VKSHMT, ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và nhận định đủ yếu tố xác định bị cáo Võ Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại anh M2 không có yêu cầu nên miễn xét. Về vật chứng: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27g; 01 (một) cổ chai bia Sài Gòn, màu nâu, hình trụ, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính phần bị vỡ 4cm. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra

Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Công L thừa nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/4/2023, tại sân nhà của bị cáo Võ Công L, bị cáo Võ Công L đã dùng tay phải cầm một con dao dài 21,5cm, cán dao màu vàng dài 10,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10 cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27 gam đâm vào mặt ngoài cánh tay trái của bị hại Trần Văn M2 01 cái. Sau khi đâm xong giữa bị cáo với anh M2 vật nhau trên sân cát, khi anh M2 nằm trên, bị cáo nằm dưới với tư thế đối diện thì bị cáo dùng tay phải cầm dao đâm anh M2 01 cái vào nách trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do gây thương tích gây ra cho anh Hoàng là 18%.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại toà, phù hợp với bản kết luận điều tra mà còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa còn phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại toà, phù hợp với bản kết luận điều tra. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ đó là quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người. Như chúng ta đều biết sức khỏe con người là vốn quý của xã hội, có sức khỏe con người mới có khả năng lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, bị cáo đã không thấy được điều đó, mà thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là một con dao dài 21,5cm, cán dao màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27 gam đâm vào mặt ngoài cánh tay trái 01 cái, 01 cái vào nách trái của bị hại anh M2 với tỷ lệ gây thương tích là 18%. Hành vi của bị cáo, không những gây thương tích cho người bị hại anh M2 mà còn làm mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, bị hại cũng có lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Giữa bị hại với bị cáo đã thoả thuận xong, không có yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Một con dao dài 21,5cm, cán dao màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27g; một cổ chai bia Sài Gòn, màu nâu, hình trụ, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính phần bị vỡ 4cm, là công cụ liên quan trực tiếp tới hành vi phạm tội, không còn giá sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Công L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Phạt bị cáo Võ Công L 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm; thời gian thử thách tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2023.

Giao bị cáo Võ Công L cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Võ Công L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không có yêu cầu, nên miễn xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 21,5cm, cán dao màu vàng dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 10cm, mũi dao nhọn, trọng lượng 27 gam; một cổ chai bia Sài Gòn, màu nâu, hình trụ, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính phần bị vỡ 4cm.

Vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Công L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã NP;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Bùi Hồng Phúc**